

Bản án số: 38/2021/HSST

Ngày: 11-8-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN YÊN, TỈNH YÊN BÁI  
*Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Đình Lâm

*Các hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Vũ Tùng Lâm

2. Bà Ngô Thị Hoa

*Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thu Trang, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên tham gia phiên tòa:*  
Ông Nguyễn Co Cường, Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 8 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái, Tòa án nhân dân huyện Văn Yên mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 36/2021/TLST-HS, ngày 09 tháng 7 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2021/QĐXXST-HS, ngày 27 tháng 7 năm 2021 đối với bị cáo:

**Nguyễn Văn C**, Tên gọi khác: Không, sinh ngày 25 tháng 11 năm 1980, tại huyện V, tỉnh Yên Bái; Nơi cư trú: Tổ dân phố số 3, thị trấn M, huyện V, Yên Bái; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: Lớp 2/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị L (đều đã chết); Có vợ là: Nguyễn Thị H sinh năm 1993 (đã ly hôn); Có 02 con, con lớn sinh năm 2013 con nhỏ sinh năm 2015.

Tiền sự: Không. Tiền án: Có 01 tiền án. Ngày 27/6/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Văn Yên xử phạt 02 năm tù, về tội: “Trộm cắp tài sản”. Đến ngày 22/3/2020 chấp hành xong hình phạt về địa phương.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/4/2021 đến ngày 03/6/2021. Bị cáo hiện đang được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Bảo lãnh”. Có mặt

**\* Những người bị hại:**

1. Chị Nguyễn Thị Thu H1, sinh năm 1992

Nơi cư trú: Thôn Y, xã Y, huyện V, tỉnh Yên Bái

2. Anh Nguyễn Tiến N, sinh năm 1987

Nơi cư trú: Thôn Y, xã Y, huyện V, tỉnh Yên Bái

3. Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1960

Nơi cư trú: Thôn Y, xã Y, huyện V, tỉnh Yên Bái

4. Chị Nguyễn Thị T1, sinh năm 1975

Nơi cư trú: Thôn A, xã A, huyện V, tỉnh Yên Bái

Những người bị hại đều vắng mặt tại phiên tòa

**\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Chị Phạm Thị C1, sinh năm 1979, Vắng mặt

Nơi cư trú: Thôn C, xã A, huyện V, tỉnh Yên Bái

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do biết các đôi cây quế của các hộ dân tiếp giáp với đường co tốc Nội Bài - Lào Cai không có người trông coi nên Nguyễn Văn C đã dùng dao bóc trộm vỏ quế của các hộ gia đình cụ thể như sau:

Khoảng 11 giờ 00 phút, ngày 08/4/2021 Nguyễn Văn C điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 21V8-4308 mang theo 01 con dao và 01 bao tải đi từ nhà qua nút giao IC14 vào đường co tốc Nội Bài - Lào Cai đến km 148 thuộc địa phận Thôn Y, xã Y, huyện V thì dừng lại và để xe mô tô ở ven đường, sau đó C cầm dao và bao tải đi lên đồi quế của chị Nguyễn Thị Thu H1 dùng dao bóc trộm 08 cây quế khoảng chín năm tuổi, mỗi cây C bóc từ ba đến bốn khoanh, mỗi khoanh dài 50cm, C bóc trong khoảng một giờ đồng hồ thì dừng lại và xếp các khoanh vỏ quế lại rồi lấy dây leo rừng bó lại và dùng bao tải quấn vào mang ra chỗ để xe chờ đến bán cho chị Phạm Thị C1 26 kg được số tiền là: 728.000 đồng.

Tiếp đó đến khoảng 11 giờ ngày 10/4/2021 vẫn như lần trước Nguyễn Văn C điều khiển xe mô tô của mình mang theo dao và bao tải đến đồi quế của anh Nguyễn Tiến N dùng dao bóc trộm 13 cây quế khoảng 13 năm tuổi, mỗi cây C bóc 04 khoanh, mỗi khoanh dài 50cm C bóc trong khoảng một giờ đồng hồ thì dừng lại. Sau đó xếp các các khoanh vỏ quế đã bóc được thành hai bó và dùng dây leo rừng bó lại, C vác hai bó quế mang ra chỗ để xe, tại đây C giấu một bó vỏ quế ở rãnh thoát nước còn một bó vỏ quế C dùng bao tải quấn lại đặt lên xe chờ đến bán cho chị Phạm Thị C1 34 kg được số tiền là: 950.000 đồng, sau đó C đi về nhà. Đến trưa ngày 11/4/2021 C lại một mình điều khiển xe mô tô đến vị trí giấu bó vỏ quế bóc trộm được từ hôm trước lấy và chờ đến bán cho chị C3 25 kg được số tiền là 700.000 đồng.

Tiếp đến khoảng hơn 11 giờ ngày 12/4/2021 Nguyễn Văn C lại tiếp tục điều khiển xe mô tô mang theo dao và bao tải đi từ nhà đến Km 184+500 đường co tốc Nội Bài - Lào Cai dừng lại để xe ở ven đường rồi mang theo dao và bao tải đi lên đồi quế của chị Nguyễn Thị T1 cách đồi quế của anh Nguyễn Tiến N khoảng 50 mét. Tại đây C dùng dao bóc trộm 03 cây quế khoảng 10 năm tuổi, mỗi cây C bóc 04 khoanh, mỗi khoanh dài 50cm, sau đó C đi sang đồi quế của bà Nguyễn Thị D giáp đồi quế của chị T1 dùng dao bóc trộm vỏ 05 cây quế khoảng 10 năm tuổi, mỗi cây C bóc từ 03 đến 04 khoanh, mỗi khoanh dài 50cm khi đang bóc vỏ quế thì mũi dao bị gãy nên C dừng lại không bóc nữa và lấy dây

leo rừng bó tất cả các khoanh vỏ quế đã bóc được mang đến chỗ để xe và dùng bao tải quấn quanh bó quế chở đến bán cho chị Phạm Thị C1 22 kg được số tiền là 600.000 đồng.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tạm giữ 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu IMOTO, loại xe Wave, biển kiểm soát 21V8 - 4308 màu sơn đỏ, đen và 01 đăng ký mô tô, xe máy số 004603 mang tên Hoàng Thị H2 của Nguyễn Văn C.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 12/ĐGTS-HĐĐG ngày 18/5/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng huyện Văn Yên, kết luận:

- 01 (một) kilôgam quế vỏ tươi, quế ống, loại C, mỗi ống dài 50cm trong thời điểm từ ngày 08/4/2021 đến ngày 12/4/2021 có giá là: 29.100 đồng (Hai mươi chín nghìn một trăm đồng).

- 107 (một linh bảy) kilôgam quế vỏ tươi, quế ống, loại C, mỗi ống dài 50cm trong thời điểm từ ngày 08/4/2021 đến ngày 12/4/2021 có giá là: 3.113.700 đồng (Ba triệu, một trăm mười ba nghìn bảy trăm đồng).

Bản cáo trạng số: 31/CT-VKSTP ngày 08-7-2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên truy tố bị cáo Nguyễn Văn C về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn C đã thành khẩn khai nhận hành vi trộm cắp tài sản như đã nêu trên. Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên luận tội đối với bị cáo và đề nghị hội đồng xét xử rút một phần quyết định truy tố bị cáo theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm b, điểm h, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C từ 06 tháng tù đến 12 tháng tù.

Việc tại phiên tòa kiểm sát viên rút một phần quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Văn C theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự mà đề nghị áp dụng truy tố bị cáo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về vật chứng và án phí của vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của mình là vi phạm pháp luật và xin Hội đồng xét xử cho hưởng mức hình phạt thấp nhất.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Văn Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự,

thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp với quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa người bị hại chị Nguyễn Thị Thu H1, anh Nguyễn Tiến N, có đơn xin xét xử vắng mặt, người bị hại bà Nguyễn Thị D, chị Nguyễn Thị T1 và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Phạm Thị C1 vắng mặt nhưng đã có lời khai tại hồ sơ, căn cứ Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định của pháp luật.

[2] Lời khai của bị cáo Nguyễn Văn C tại phiên tòa phù hợp với lời khai của những người bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận Lợi dụng sơ hở của các chủ sở hữu vì các đòi quê cách xa nhà dân và không có người trông coi, từ ngày 08/4/2021 đến ngày 12/4/2021 bị cáo Nguyễn Văn C đã 03 lần dùng dao bóc trộm 107 kg vỏ quế tươi của chị Nguyễn Thị Thu H1, anh Nguyễn Tiến N, bà Nguyễn Thị D và chị Nguyễn Thị T1 tổng trị giá là: 3.113.700 đồng. Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn C đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Do đó cần đưa bị cáo ra xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

[4] Xét về nhân thân, bị cáo Nguyễn Văn C có sức khỏe, đủ năng lực nhận thức để điều chỉnh mọi hành vi, hoạt động của bản thân. Bị cáo biết rõ việc trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vì muốn có tiền nhanh chóng nên bị cáo đã phạm tội. Năm 2018 bị Tòa án nhân dân huyện Văn Yên xử phạt 02 năm tù, về tội: “Trộm cắp tài sản” bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù (đến nay chưa được xóa án tích bị cáo không lấy đó làm bài học sửa chữa các khuyết điểm của bản thân mà tiếp tục phạm tội. Đây thể hiện sự coi thường pháp luật, ý thức tu dưỡng và rèn luyện bản thân của bị cáo là rất kém. Do đó cần có một mức hình phạt thỏa đáng, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian thì mới có thể giáo dục, cải tạo được bị cáo và phòng chống tội phạm nói chung.

[5] Bị cáo phạm tội chưa được xóa án tích nên phải chịu tình tiết tăng nặng "tái phạm" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo đã bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả cho những người bị hại, người bị hại chị Nguyễn Thị Thu H1 và anh Nguyễn Tiến N xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bản thân bị cáo vợ chồng đã ly hôn, vợ bị cáo bỏ đi đâu không rõ, hiện bị cáo đang nuôi 02 con còn nhỏ, Do đó cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[7] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có tài sản, thu nhập nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Những người bị hại chị Nguyễn Thị Thu H1, anh Nguyễn Tiến N, bà Nguyễn Thị D và chị Nguyễn Thị T1 vắng mặt nhưng tại hồ sơ và đơn xin xét xử vắng mặt thể hiện đã nhận được tiền bồi thường thiệt hại về tài sản, nay không yêu cầu bị cáo phải bồi thường bất cứ khoản tiền nào nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu IMOTO, loại xe Wave, biển kiểm soát 21V1- 4308 màu đỏ, đen và 01 giấy chứng nhận đăng ký mô tô, xe máy số 004603 mang tên Hoàng Thị H2 thuộc quyền sở hữu của bị cáo Nguyễn Văn C đây là phương tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội cần tịch thu để nộp vào Ngân sách nhà nước là phù hợp.

[10] Đối với chị Phạm Thị C1 là người đã nhiều lần mua vỏ quế tươi của bị cáo Nguyễn Văn C, trộm cắp quá trình điều tra xác định chị C3 không biết những tài sản nêu trên do phạm tội mà có nên Công an huyện Văn Yên không đề nghị xử lý là phù hợp.

[11] Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo, những người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; Điều 106; khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136; Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội: “Trộm cắp tài sản”

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C **07 (bảy)** tháng tù

Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án được trừ thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/4/2021 đến ngày 03/6/2021

3. Về vật chứng vụ án: Tịch thu nộp vào Ngân sách Nhà nước 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu IMOTO, loại xe Wave, biển kiểm soát 21V1- 4308 màu đỏ, đen và 01 giấy chứng nhận đăng ký mô tô, xe máy số 004603 mang tên Hoàng Thị H2.

4. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn C phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ.

*Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc thì bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- C huyện Văn Yên;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Yên Bái;
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái;
- Bị cáo; Bị hại; Người có QL&NVLQ;
- THADS huyện Văn Yên;
- THA phạt tù (2);
- Lưu HS, TA.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Đình Lâm**

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Đình Lâm**

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện V;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- C huyện V;
- Trại tạm giam C tỉnh Yên Bái;
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái;
- Bị cáo; Bị hại; Người có QL&NVLQ;
- THADS huyện V;
- THA phạt tù (2);
- Lưu HS, TA.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà**

**Nguyễn Đình Lâm**



**Các hội thẩm nhân dân**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Đình Lâm**

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND tp Yên Bái
- C tp Yên Bái;
- Trại tạm giam C tỉnh Yên Bái;
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái;
- Bị cáo; Bị hại; Người có QL&NVLQ;
- THADS tp Yên Bái;
- THA phạt tù (2);
- Lưu HS, TA.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà**

**Nguyễn Đình Lâm**